

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

- Ông Trương Công Huân.
- Ông Hoàng Bích Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 399/2023/HSPT ngày 30/10/2023 đối với bị cáo Võ K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HSST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ K; sinh năm 1999; tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Võ L và bà Huỳnh Thị Thủy C; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

- **Người bào chữa:** ông Phạm Đại D, luật sư Công ty TNHH G - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Võ K (có mặt).

- Bị hại: Bà Đàm Thị H (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại, gồm:

- Ông Trương Văn T, sinh năm: 1977; nơi cư trú: tổ A, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Trương Văn C1, sinh năm: 1981; nơi cư trú: thôn C, Đ, Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Bà Trương Thị Kim O, sinh năm: 1982; nơi cư trú: thôn T, Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Ông Trương Quang M, sinh năm: 1985; nơi cư trú: 20 khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Trương Văn N, sinh năm: 1956, nơi cư trú: thôn C, Đ, Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Các ông, bà Trương Văn T, Trương Văn C1, Trương Thị Kim O, Trương Quang M và Trương Văn N đồng ủy quyền cho bà Trương Thị Hồng N1, sinh năm 2003; nơi cư trú: tổ A, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02h00' ngày 01/9/2022, Võ K có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 47C1-366.64 (số máy: CGA1540162; số khung: 11ANLV140210) lưu thông trên đường T, theo hướng từ giao lộ Tỉnh lộ A - Nguyễn Văn Q về hướng giao lộ T - Đông Bắc. Khi lưu thông lên cầu vượt Q (thuộc khu phố B, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh), Võ K đã đề phương tiện va chạm vào xe đạp do bà Đàm Thị H điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả làm cho bà H tử vong tại hiện trường, còn Võ K bị thương được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Q1, phương tiện liên quan vụ tai nạn bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn nằm trên cầu vượt Q, trên đường T, khu phố B, phường Đ, Quận A; nơi đây có lắp đặt dải phân cách rộng 4m để phân chia hai chiều xe chạy; vị trí tai nạn nằm trên chiều lưu thông từ giao lộ đường Tỉnh lộ 15 và đường N về đường T có bề rộng mặt đường là 7,2m, được tráng nhựa bê tông bằng phẳng, phân chia thành 02 làn đường, mỗi làn rộng 3,6m, ngăn cách nhau bằng vạch sơn không liên tục; phía trong lề đường là phần đường từ vạch sơn giới hạn đến thành cầu rộng 0,4m và thành cầu vượt Q rộng 0,5m. Khu vực hiện trường có lắp đặt biển báo W207b, tầm nhìn không bị che khuất.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 5041-22/KLGD-PY ngày 16/9/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H, về nguyên nhân tử vong của nạn nhân:

- Bà Đàm Thị H chết do đa chấn thương ngực, bụng kín; nhận định thời gian chết khoảng 09 giờ 00 phút; thời gian chết sau bữa ăn cuối khoảng 04 giờ.

- Cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi:

+ Các tổn thương ở vùng đầu do tiếp xúc với vật tày gây ra, là tổn thương chấn thương sọ não theo cơ chế đầu di động gây ra;

+ Các tổn thương ở vùng ngực và vùng bụng do tiếp xúc với vật tày gây ra, là tổn thương chấn thương ngực, bụng kín theo cơ chế tăng giảm gia tốc đột ngột gây ra.

+ Các tổn thương xây xát da, bầm tụ máu và rách da còn lại trên tử thi do vật tày và vật có cạnh tác động trực tiếp gây ra.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐ ĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận A, kết luận: Chi phí khắc phục, sửa chữa đối với tài sản là chiếc xe đạp màu đen bị hư hỏng sau tai nạn, trị giá 700.000 đồng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu đối với bị cáo Võ K là 40,98 mmol/L (trị số bình thường 10.990 mmol/L); âm tính với ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, bị cáo Võ K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo Võ K có sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông, lưu thông thiếu quan sát, không kiểm soát được tốc độ và tay lái nên gây ra tai nạn như trên.

- Vật chứng thu giữ, gồm: 01 xe mô tô biển số 47C1-366.64 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47C1-366.64 do Võ Khôi đứng tên đăng ký chủ sở hữu; 01 xe đạp màu đen của nạn nhân Đàm Thị H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HSST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ K, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ K 02 (hai) năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2023, bị cáo Võ K có đơn kháng cáo một phần bản án nêu trên về hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Võ K bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả nguy hiểm cho xã hội; cũng như các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Võ K, phạm tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xử phạt bị cáo Võ K mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng, là đã xem xét toàn diện vụ án.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới và trường hợp phạm tội của bị cáo không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Võ K.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ K, phát biểu: Thống nhất với nội dung bản án sơ thẩm về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng khi quyết định hình phạt. Luật sư chỉ phân tích về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo là lao động chính; đề nghị áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ K, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo đã đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa bản thân và lao động để giúp đỡ gia đình.

Bị cáo Võ K thống nhất với ý kiến của người bào chữa nên không tranh luận; lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được sự hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Võ K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng truy tố; lời khai nhận của bị cáo Võ K tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông, các bản kết luận (giám định pháp y tử thi; giám định dấu vết va chạm; định giá tài sản), cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 02h00’ ngày 01/9/2022, bị cáo Võ K có giấy phép lái xe Hạng A1, đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 47C1-

366.64 trong tình trạng nồng độ cồn vượt mức quy định là 40.98mmol/l (tương đương 188,835mg/100ml), khi lưu thông lên cầu vượt Q (thuộc khu phố B, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ và tay lái đã để phương tiện va chạm vào xe đạp màu đen do bà Đàm Thị H điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, trên cùng làn đường – vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 và điểm e khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ; gây ra vụ tai nạn giao thông mà hậu quả làm bà H tử vong tại hiện trường và gây thiệt hại về tài sản 700.000 đồng.

Trong vụ án, bị cáo Võ K có lỗi hoàn toàn, bà Đàm Thị Hợp lưu t đúng phân đường không có lỗi.

Như vậy, với hậu quả gây ra và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ K, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2]. Về kháng cáo của bị cáo.

[2.1]. Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ K kháng cáo trong thời hạn luật định và tại phiên tòa bổ sung yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, là hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 333 và 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo: Xét khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ: “bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn”, để áp dụng quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) - xử phạt bị cáo Võ K mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng tại khung hình phạt liền kề), là thỏa đáng không nặng; phù hợp tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo.

Xét, bị cáo Võ K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, các lý do bị cáo và người bào chữa nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, toàn diện khi quyết định hình phạt, và trường hợp phạm tội của bị cáo (là người có lỗi hoàn toàn, gây hậu quả chết người trong tình trạng bị cáo đã sử dụng bia rượu với tỷ lệ nồng độ cồn trong máu cao khi tham gia giao thông) nên cần có một thời gian cách ly xã hội, mới đủ tác dụng của hình phạt để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và các quy tắc trong xã hội, răn đe bị cáo nói riêng và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở để được chấp nhận, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm hình sự.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm - theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ K; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Võ K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
(1) **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(1)

- VKSND Tp . HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- THA-DS Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

Nguyễn Tuấn Anh